

Số: **363/2017/QĐST -HNGĐ**

An Phú, ngày 21 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 348/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp A H, xã K An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp A H, xã K An, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà T và ông T thống nhất giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kh, sinh ngày 25/5/2004 và Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 05/6/2006 cho bà T nuôi, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu là muốn tiếp tục được sống với mẹ. Công nhận sự tự nguyện bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Bà T và ông T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Bà T và ông T khai không có nợ ai cũng không ai nợ lại ông bà.

- Về án phí: Bà T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0002650 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú. Bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Ông T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THADS huyện An Phú (01);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phong Phi